

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 - 2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng

2. Ông Đặng Văn Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngày 12 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 07 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 285/2020/QĐST-DS ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Thị 2, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Phước T, sinh năm 1981. Địa chỉ: số 34 tổ 03 ấp Thị 2, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

- Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Phước T tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2013, không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và ông Lê Phước T có hành vi bạo lực gia đình nên giữa bà N và ông T không còn sống chung từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nay bà Nguyễn Thị Bích N yêu cầu được ly hôn với ông Lê Phước T.

- Về con chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Phước T đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Lê Phước T đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bích N vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Bích N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Phước T, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Phước T với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Thị 2, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Lê Phước T vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông T không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Phước T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Phước T đi đến hôn nhân vào năm 2013, không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên cuộc sống chung không có hạnh phúc và vợ chồng không còn sống chung từ tháng 10/2019 cho đến nay, do hôn nhân của ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên được xem là hôn nhân không hợp pháp. Do đó căn cứ vào Điều 14; 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà N và ông T là vợ chồng là phù hợp.

Về quan hệ con chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích N được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 14; 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Phước T là vợ chồng.
2. Về con chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0008325 ngày 08/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệu